|  |  |
| --- | --- |
| **PHỤ LỤC 01**  *(theo Văn bản hướng dẫn số* ***5512****/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/****2020*** *của Bộ Giáo dục & Đào tạo)* | |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**  TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 08 năm 2022 |
| **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**  **TỔ CHUYÊN MÔN: Ngữ Văn ; KHỐI DẠY: 12** | |
| **NĂM HỌC: 2022 – 2023** | |

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**
2. **Lớp dạy & Học sinh:**

| **Số lớp**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh**  **(của khối dạy)** | **Số học sinh được học Tự chọn / Chuyên đề hoạt động giáo dục (nếu có)** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| 11 | 478 | 478 |  |

1. **Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

| **Số giáo viên**  **(của khối dạy)** | **Trình độ đào tạo** | | | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**  *(theo Thông tư số* ***20****/****2018****/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018)* | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Cao đẳng* | *Đại học* | *Trên đại học* | *Tốt* | *Khá* | *Đạt* | *Chưa đạt* |
| Đặng Thị Dung |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Trần Minh Thanh |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Nguyễn Thị Thủy Tiên |  |  | X | X |  |  |  |  |
| Hàng Thiên Khánh |  | X |  | X |  |  |  |  |
| Việt Mỹ Trinh |  |  | X | X |  |  |  | **Trưởng nhóm khối 12** |
| Nguyễn Thy Ngọc |  | X |  | X |  |  |  |  |

1. **Thiết bị dạy học bộ môn (đồ dùng dạy học, phương tiện công nghệ):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | **Tiết HĐNGLL**  Chủ đề: Thanh niên với vấn đề lập nghiệp. | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 02 | Chủ đề: Gương mặt văn học: nhà văn Kim Lân | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 03 | Chủ đề: Giáo dục tình yêu chân thành, trong sáng với những khát vọng lớn lao cho học sinh qua bài thơ *“Sóng”* của Xuân Quỳnh. | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 04 | Chủ đề: Văn hóa xanh trong nhà trường | Sân trường, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 05 | Chủ đề: Ông già và biển cả - Hemingway | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 06 | Chủ đề: Văn học sau đổi mới (Chiếc thuyền ngoài xa) | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 07 | Chủ đề: Gương mặt văn học: nhà văn Tô Hoài | Máy chiếu, máy tính, phòng nghe nhìn, internet, âm thanh, tranh ảnh, lớp học, | 1 |  |
| 08 | Chủ đề: Tìm hiểu văn học nước ngoài (Số phận con người – Sô-lô-khốp) | Thư viện, sách, tranh ảnh, sản phẩm của hs. | 1 |  |

1. **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, phòng thi đấu đa năng, bãi tập):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Chủ đề: Thanh niên với vấn đề lập nghiệp. | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 02 | Chủ đề: Gương mặt văn học: nhà văn Kim Lân | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 03 | Chủ đề: Giáo dục tình yêu chân thành, trong sáng với những khát vọng lớn lao cho học sinh qua bài thơ *“Sóng”* của Xuân Quỳnh. | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 04 | Chủ đề: Văn hóa xanh trong nhà trường | Sân trường | 1 |  |
| 05 | Chủ đề: Ông già và biển cả - Hemingway | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 06 | Chủ đề: Văn học sau đổi mới (Chiếc thuyền ngoài xa) | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 07 | Chủ đề: Gương mặt văn học: nhà văn Tô Hoài | Phòng nghe nhìn, | 1 |  |
| 08 | Chủ đề: Tìm hiểu văn học nước ngoài (Số phận con người – Sô-lô-khốp) | Thư viện | 1 |  |
| ….. |  |  |  |  |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC & KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTrĐG)**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

**1. Khung phân phối chương trình Chính khóa (CK):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch

**2. Khung phân phối chương trình Tự chọn (TC):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch

**3. Khung phân phối chương trình Buổi hai (B2):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch

**4. Khung tiến độ dự kiến tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên & định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ):**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Thời lượng: định lượng lượng thời gian cần thiết để học sinh thực hiện bài kiểm tra tương ứng các nội dung tiêu chí đánh giá, mức độ năng lực cần đạt theo kế hoạch dạy học đã đề ra ở từng giai đoạn dạy học.

➁ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (đáp ứng yêu cầu và quy định tiến độ nhập liệu điểm số trên hệ thống sổ điểm điện tử của nhà trường) để thực hiện bài kiểm tra, đánh giá liên quan.

➂ Yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Hình thức: nêu rõ nội dung phương án biên soạn đề kiểm tra (*tự luận trên giấy / trên hệ thống dạy học trực tuyến; kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan theo tỷ lệ cụ thể; kết quả thực hành / thuyết trình thu hoạch trải nghiệm; kết quả dự án học tập; kết quả nghiên cứu khoa học STEM; ...*); phương án đánh giá và công nhận kết quả bài kiểm tra của học sinh;

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

| **Học kỳ** | **Bài KTrĐG** | **Thời lượng ➀** | **Tuần thực hiện ➁** | **Yêu cầu cần đạt ➂** | **Hình thức / Phương án KTrĐG ➃** | **Ghi chú / Đánh giá ➄** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **KTrĐGtx 1** | 45 phút | 5 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh ở 03 mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống.  - Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Có cách nhìn, đánh giá một hiện tượng, đời sống và rút ra bài học bản thân, vận dụng vào cuộc sống.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. Giáo viên có báo trước, học sinh chuẩn bị bài, ôn tập kiến thức, kĩ năng đọc hiểu VB và NLXH.  - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: Đề bài đọc hiểu văn bản kết hợp viết đoạn NLXH:  + Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK với 4 câu hỏi liên quan với văn bản.  + Đoạn NLXH: 150->200 chữ  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Thể hiện kiến thức, kĩ năng viết nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống. Có cách nhìn, đánh giá một hiện tượng, đời sống và rút ra bài học bản thân, vận dụng vào cuộc sống.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,... |  |
| **KTrĐGtx 2** | 45 phút | **8** | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại ...tác phẩm văn học.  - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..  - Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. | - Kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm làm việc nhóm.  *-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  *-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học:  + Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu 02 tác phẩm thơ (Tây Tiến - QD; Việt Bắc – TH).  1. Bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ... kết hợp trình chiếu Powerpoint.  2. Sản phẩm tranh vẽ kết hợp bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ,...  3. Nhập vai diễn xuất, hoạt cảnh, trình diễn ....  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, ..  + Khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGtx 3** | 1. phút | **12** | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh ở 03 mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp..  - Có NL vận dụng kiến thức, bày tỏ quan điểm, đánh giá, nhận xét,.. về vấn đề văn học.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn nghị luận văn học. Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn NL hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. | - Bài kiểm tra đánh giá cá nhân  - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. *Giáo viên có báo trước để đánh giá sự chuẩn bị bài, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh.*  - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: Đề bài đọc hiểu văn bản kết hợp viết đoạn NLVH:  + Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK với 4 câu hỏi liên quan với văn bản.  + Đoạn văn: phân tích đoạn thơ; cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ,...  + Dung lượng từ 150-> 200 chữ  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu VB, kiến thức văn học; kĩ năng NLVH;  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGtx 4** | 45 phút | **15** | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại ...tác phẩm văn học.  - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình,....  - Có năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học. Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc. | - Kiểm tra, đánh giá thông qua hướng dẫn học sinh thực hiện chuyên đề học tập.  *-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  *-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học:  + Học sinh thu thập thông tin, thực hiện viết VB, xây dựng VB thuyết trình Powerpoint với *chủ đề tùy bút, bút kí* dựa trên 2 tác phẩm *Người lái đò sông Đà – NT, Ai đã đặt tên cho dòng sông – HPNT.*  + Bài thuyết trình/cảm nhận hình tượng trong tác phẩm kết hợp trình chiếu Powerpoint.  + Tổ chức thảo luận, đặt câu hỏi phản biện, nhận xét, kết luận.  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả sản phẩm học tập do hs thực hiện;  + Năng lực phối hợp làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình;  + Năng lực tư duy phản biện, nắm bắt vấn đề  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | **10** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn nghị luận văn học *(Tuyên ngôn độc lập - HCM, Tây Tiến - QD, Việt Bắc - TH)*  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng NL.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mỹ và tính sáng tạo. | Theo kế hoạch của nhà trường |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | **18** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học. Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 1 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn nghị luận văn học *(Đất Nước - NKĐ, Sóng - XQ, Người lái đò sông Đà (Trích) - NT)* *Ai đã đặt tên cho dòng sông – HPNT.*  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng NL.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mỹ và tính sáng tạo. | Theo kế hoạch của nhà trường |
| **2** | **KTrĐGtx 1** | 45 phút | **23** | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.  - Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại, ... tác phẩm văn học.  - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..  - Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học. Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc. | - Kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm làm việc nhóm.  *-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  *-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học/ phòng nghe nhìn:  - Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu 02 tác phẩm văn xuôi *(Vợ chồng A Phủ - TH; Vợ nhặt – KL)*  1. Bài thuyết trình về một đoạn trích, tác phẩm văn xuôi/ cảm nhận, phân tích hình tượng nhân vật/ chi tiết nghệ thuật trong đoạn trích, tác phẩm văn xuôi,... kết hợp trình chiếu Powerpoint.  2. Sản phẩm tranh vẽ kết hợp bài thuyết trình về một đoạn trích, tác phẩm văn xuôi/ cảm nhận/ phân tích hình tượng nhân vật/ chi tiết nghệ thuật trong đoạn trích, tác phẩm văn xuôi,.....  3. Nhập vai diễn xuất, hoạt cảnh, trình diễn ....  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học; kĩ năng NLVH.  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGtx 2** | 45 phút | **26** | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh ở 04 mức độ: nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp, vận dụng cao.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống.  - Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Có cách nhìn, đánh giá một hiện tượng, đời sống và rút ra bài học bản thân, vận dụng vào cuộc sống.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. | - Bài kiểm tra đánh giá cá nhân  - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. Giáo viên có báo trước, học sinh chuẩn bị bài, ôn tập kiến thức, kĩ năng đọc hiểu VB và NLXH.  - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: Đề bài đọc hiểu văn bản kết hợp viết đoạn NLXH:  + Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK với 4 câu hỏi liên quan với văn bản và viết đoạn văn NLXH.  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Thể hiện kiến thức, kĩ năng viết nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống. Có cách nhìn, đánh giá một hiện tượng, đời sống và rút ra bài học bản thân, vận dụng vào cuộc sống.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,... |  |
| **KTrĐGtx 3** | 30 phút | **29** | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh ở mức độ nhận biết và thông hiểu.  - Có NL vận dụng kiến thức, bày tỏ quan điểm, đánh giá, nhận xét,..về vấn đề văn học.  - Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn nghị luận văn học. Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn NL hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.  - Có năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | - Bài kiểm tra đánh giá cá nhân  - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. *Giáo viên có báo trước để đánh giá sự chuẩn bị bài kĩ năng nghị luận xã hội của học sinh.*  - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp:  + Viết đoạn NLVH  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức kiến thức văn học; kĩ năng NLVH;  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGtx 4** | 45 phút | **33** | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, đặc trưng thể loại kịch, biểu diễn sân khấu,..  - Có các năng lực hợp tác, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề,….  - Phát huy năng lực sáng tạo; kĩ năng trình bày;,kĩ năng thuyết trình; kĩ năng diễn xuất; tính mĩ thuật,..  - Nâng cao năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ, tính sáng tạo và khả năng trình diễn, nhập vai, sân khấu hóa.  - Phẩm chất: Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, trân trọng các tác phẩm văn học. Có ý thức giữ gìn và phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc. | - Kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm làm việc nhóm.  *-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.  *-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học/ phòng nghe nhìn:  - Học sinh thực hiện dự án học tập thông biểu diễn sân khấu hóa kết hợp trình chiếu Powerpoint. *Đoạn trích Hồn Trương Ba da hàng thịt (Trích-Kịch) LQV.*  1. Nhập vai biểu diễn, sân khấu hóa kết hợp trình chiếu Powerpoint.  2. Nhập vai biểu diễn, sân khấu hóa kết hợp sản phẩm tranh vẽ, ..  - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10:  + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học;  + Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | **28** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn nghị luận văn học *(Vợ chồng A Phủ - TH; Vợ nhặt – KL; Rừng xà nu - NTT)*  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | Theo kế hoạch của nhà trường |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | **35** | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.  - Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.  - NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy  - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 2 theo hình thức tập trung, học sinh làm bài kiểm tra tự luận trên giấy KT.  + Phần đọc hiểu văn bản: Ngữ liệu là văn bản ngoài SGK.  + Phần làm văn nghị luận văn học *(Những đứa con trong gia đình – NT; Chiếc thuyền ngoài xa – NMC; Hồn Trương Ba da hàng thịt (Trích)- LQV)*  - Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:  + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;  + Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.  + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...  + Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | Theo kế hoạch của nhà trường |

1. **CÁC NỘI DUNG KHÁC & ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

Không

Đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung của văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và giải quyết công việc được giao kịp thời, hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **TỔ TRƯỞNG**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) |
| ***Nơi nhận:***  *BLĐ (để k/tra, đ/giá, b/cáo);*  *GVBM (để th/hiện);*  *Lưu: Hồ sơ tổ chuyên môn;* |  |